TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Tòng Văn M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản NP, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản NP, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tòng Văn M trình bày:

Anh và chị Quàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 21/6/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CĐ, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Quàng Thị H có quan hệ bất chính

với người khác, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh có đi đón nhưng chị H không về. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Quàng Thị H.

Về con chung: Có hai con là Tòng Thị Ánh N, sinh ngày 19/5/2016 và Tòng Hữu Đ, sinh ngày 16/01/2021. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các con, không yêu cầu chị Quàng Thị H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Quàng Thị H từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của anh Tòng Văn M.

Về con chung: Có hai con là Tòng Thị Ánh N, sinh ngày 19/5/2016, và Tòng Hữu Đ, sinh ngày 16/01/2021.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho anh Tòng Văn M được ly hôn chị Quàng Thị H;

Về con chung: Giao cho anh Tòng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Tòng Thị Ánh N, sinh ngày 19/5/2016 và Tòng Hữu Đ, sinh ngày 16/01/2021. Anh Tòng Văn M không yêu cầu chị Quàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Anh Tòng Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Tòng Văn M khởi kiện ly hôn chị Quàng Thị H có địa chỉ tại bản NP, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn anh Tòng Văn M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Quàng Thị H sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Chị Quàng Thị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CĐ, thành phố SL, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/6/2016, như vậy hôn nhân giữa anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Quàng Thị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không quan tâm đến gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023, từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2023 xác nhận anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cãi cọ. Từ tháng 01/2023 chị Quàng Thị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Tòng Văn M và chị Quàng Thị H đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Tòng Văn M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Tòng Văn M được ly hôn chị Quàng Thị H.

[3] Về con chung:

Có hai con là Tòng Thị Ánh N, sinh ngày 19/5/2016 và Tòng Hữu Đ, sinh ngày 16/01/2021. Căn cứ theo nguyện vọng của cháu Tòng Thị Ánh N và đề nghị của anh Tòng Văn M, cần giao cho anh Tòng Văn M trực tiếp nuôi các cháu Tòng Thị Ánh N, Tòng Hữu Đ. Chị Quàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Anh Tòng Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho anh Tòng Văn M được ly hôn chị Quàng Thị H.

2. Về con chung:

Giao cho anh Tòng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Tòng Thị Ánh N, sinh ngày 19/5/2016 và Tòng Hữu Đ, sinh ngày 16/01/2021 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tòng Văn M.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Tòng Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003843 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Tòng Văn M, chị Quàng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CĐ, TP. SL
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)